TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2020/HS-ST.
Ngày 13-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T. Sinh ngày 1990 tại Đồng Nai.Nơi đăng ký thường trú: 150/1, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. CMND số : 272087216 cấp ngày 15/12/2015, Công an tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Trần Công T, sinh năm 1962 . Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1964 .Họ tên vợ: Tạ Thị Lan P, sinh năm 1988. chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/10/2019. Hiện đang tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- Người làm chứng: Tạ Thị Lan P-SN 1991
Địa chỉ: 102/3, Kp 1, P.B, thành phố Biên Hòa.(có mặt)
Lê Bích H -SN 1978
Địa chỉ: 116/12, Kp 2, P. H thành phố Biên Hòa.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy.Khoảng 09 giờ ngày 09/10/2019, T đi xe buýt đến khu vực vòng xoay ngã tư "Hàng Xanh" thuộc quận T, thành phố Hồ Chí Minh, gặp đối tượng tên D (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi mua ma túy, T mang gói ma túy trên về nhà thuê tại số 116/12, khu phố 2, phường H, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai sử dụng hết một phần, phần còn lại T chia thành 16 gói nylon cất vào trong ví da rồi giấu vào sọt rác trong phòng ngủ của Toàn mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ ngày 17/10/2019, khi T đang ở trong phòng ngủ tại nhà số 116/12, khu phố 2, phường H, thành phố Biên Hòa thì bị Công an phường Tam Hiệp kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 16 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Minh T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường H; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 khẩu súng ngắn bắn đạn bi bằng bình ga, số hiệu PATENTED APR 20.1897.SEPT.9.1902, hộp tiếp đạn có 15 viên bi kim loại; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có số thuê bao 0911118242, Imei: 861927036331777 là điện thoại của Trần Minh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0971789008, Imei: 355374086828399 là điện thoại của chị Tạ Thị Lan P (vợ của T) không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho cho chị P.

Tại Kết luận giám định số 1291/PC09-GĐMT ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 10,5765 gam, loại: Methamphetamine".

Tại Kết luận giám định số 4952/C09B ngày 11/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh đã kết luận: "Khẩu súng ngắn màu đen gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, cỡ nòng 6mm, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Khẩu súng trên sử dụng khí nén trong hộp tiếp đạn để bắn đạn hình cầu đường kính 6mm. Hiện tại súng có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường; 15 (mười lăm) viên kim loại hình cầu đường kính 6mm là đạn sử dụng để bắn được với khẩu súng trên".

Bản cáo trạng số 130/CT.VKS ngày 28/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 294 BLHS .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị : Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 294; điểm s khoản 1 Điều 51; BLHS; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 10,5765 gam, loại Methamphetamine bị Công an phường H, Tp. Biên Hòa phát hiện và bắt giữ quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 294 Bộ luật Hình sự , là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[**3**] Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng… Xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[**4**] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy tại gói niêm phong số 1291/PC09-GĐMT ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen ký hiệu PATENTED APR 20.1897.SEPT.9.1902, 01 hộp tiếp đạn bên trong có 15 viên bi kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly.

- Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, Imei: 861927036331777 , có số thuê bao 0911118242 không liên quan vào việc phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015;

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.Xử phạt: **Trần Minh T 06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **17/10/2019.**

2.Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy tại gói niêm phong số 1291/PC09-GĐMT ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen ký hiệu PATENTED APR 20.1897.SEPT.9.1902; 01 hộp tiếp đạn bên trong có 15 viên bi kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly.

- Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, Imei: 861927036331777 , có số thuê bao 0911118242.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, Ls (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Nguyễn Phước Vinh